

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024 -2025

NGÀNH Sư phạm tiếng Nhật

Dành cho sinh viên có năng lực tiếng bậc 1

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần
QH.2024 HỌC KỲ 1	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3	QH.2024 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt Ngữ học	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HK 1 hoặc HK 2)	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		JAP2082	Tiếng Nhật 2A	3	6
	JAP2080	Tiếng Nhật 1A	3	6		JAP2083	Tiếng Nhật 2B	3	6
	JAP2081	Tiếng Nhật 1B	3	6					
	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3					
QH.2023 HỌC KỲ 3	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3	QH.2023 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chức năng xã hội khoa học	2	2
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		PSF3007	Tâm lý học	3	3
	JAP2084	Tiếng Nhật 3A	3	6		JAP2087	Tiếng Nhật 4A	3	6
	JAP2085	Tiếng Nhật 3B	3	6		JAP2088	Tiếng Nhật 4B	3	6
	JAP2086	Tiếng Nhật 3C	3	6		JAP2089	Tiếng Nhật 4C	3	6
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		JAP2013	Kỹ năng sử dụng tiếng Nhật nâng cao	3	6
		Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 5)	6	6			Tự chọn khối II.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại HK 4 hoặc HK 5)	6	6
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3		JAP1001	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời	3	3		JAP1002	Môi trường và phát triển	3	3
	FLF1054	Thư pháp	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
QH.2022 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2022 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	PSF3008	Giáo dục học	3	3		PSF3006	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2
	JAP2001	Ngôn ngữ học tiếng Nhật 1	3	3		PSF3010	Phát triển nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo	3	3
	JAP2003	Đất nước học Nhật Bản 1	3	3		JAP2002	Ngôn ngữ học tiếng Nhật 2	3	3
	JAP2004	Giao tiếp liên văn hóa	3	3		JAP3019	Lí luận giảng dạy tiếng Nhật	3	3
		Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại HK 3 hoặc HK 5)	6	6		THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học tại HK 6 hoặc/và HK 7)	6	6
	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		JAP2011	Đất nước học Nhật Bản 2	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		JAP2010	Văn học Nhật Bản 1	3	3
	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3			Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học tại HK5 hoặc/và HK6, HK7)	9	9
		Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học tại HK5 hoặc/và HK6, HK7)	9	9		JAP2007	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	3
	JAP3048	Văn hóa truyền thống Nhật Bản	3	3					
	JAP3036	Tiếng Nhật công nghệ thông tin	3	3					
	JAP3059	Phiên dịch Nhật - Việt	3	3					
	JAP3060	Biên dịch Nhật - Việt	3	3					

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

P.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Kiều Huế

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh